

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ
CỬA LÒ- TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc.**

Bản án số: 62/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 16/9//2020

“V/v hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ- TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Thế L.

Các hội thẩm nhân dân: 1. ông Nguyễn Đức A

2. ông Chế Đình S

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu H- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò tham gia phiên tòa: bà Phan Thị Vân A- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 38/2020/TLST- HNGĐ ngày 17/6/2020 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2020/QĐXX- ST ngày 31/8/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lương Thị H1, sinh năm 1992, có mặt.

Nơi ĐKKHKT: khối Tân Nho, phường Nghi H, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: xóm 7, xã Nghi A, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: anh Trần Văn H2, sinh năm 1987, vắng mặt không có lý do.

Nơi ĐKKHKT: khối Tân N, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn- chị Lương Thị H1 trình bày:

1. Về quan hệ tình cảm: chị Lương Thị H1 và anh Trần Văn H2 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31/8/2012 tại UBND xã Nghi A, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H2 nghiện ma túy và hay cãi vã nhau, anh H2 còn hay đánh đập chị nên chị đã bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ tại xã Nghi A, thành phố Vinh và anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện nay chị

thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn H2.

2. Về con chung: chị và anh H2 có hai con chung là Trần Thị Ngọc D, sinh ngày 16/5/2013 và Trần Bảo Nh, sinh ngày 27/12/2014. Hiện cháu D đang sống chung cùng chị tại xã Nghi Ân, thành phố Vinh và cháu Nh sống cùng ông bà nội tại phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dạy cả hai con chung, không yêu cầu anh Trần Văn H2 cấp dưỡng nuôi con chung vì anh H2 việc làm và thu nhập không ổn định.

3. Về tài sản chung và khoản nợ: chị và anh H2 không có tài sản chung và không vay nợ ai cũng như không cho ai vay nợ nên chị không yêu cầu Tòa án giả quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Trần Văn H2 không có mặt tại địa phương, do vậy không tổ chức phiên họp công khai chứng cứ cũng như tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt do vậy không tiến hành hòa giải được; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng NH2 bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, do vậy đề nghị HĐXX xét xử vụ án vắng mặt bị đơn. Viện kiểm sát không có ý kiến gì về mặt thủ tục tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 147 BLTTDS; điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị H1 được ly hôn anh Trần Văn H2. Về con chung: đề nghị HĐXX giao hai con chung là Trần Thị Ngọc D, sinh ngày 16/5/2013 và Trần Bảo Nh, sinh ngày 27/12/2014 cho chị H1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H2. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: chị Lương Thị H1 phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn- chị Lương Thị H1 có đơn yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn H2, anh Trần Văn H2 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Cửa

Lò, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết đơn xin ly hôn của chị Lương Thị H1 là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn- anh Trần Văn H2 không có mặt tại địa phương, theo kết quả xác minh tại gia đình của anh H2 thì hiện tại anh H2 đi làm ăn xa, gia đình có liên lạc qua điện thoại với anh H2 và anh H2 có biết việc chị H1 làm đơn xin ly hôn. Tuy Nh, vì lý do công việc nên anh H2 không về địa phương và đến Tòa án làm việc theo thông báo; gia đình không biết địa chỉ cụ thể hiện tại của anh H2, cũng không biết khi nào thì anh H2 trở về; bản thân anh H2 khi đi khỏi nhà không cho chị H1 biết là anh đi đâu và làm gì cả. Chị Lương Thị H1 đã cung cấp đúng địa chỉ đăng ký thường trú của anh Trần Văn H2 cho Tòa án. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H2, anh H2 không có mặt để tham gia phiên họp chứng cứ và hòa giải, cũng như phiên tòa lần thứ nhất anh H2 vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa lần thứ hai anh H2 vẫn vắng mặt không có lý do. Đây là trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, do vậy hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa mà xét xử vụ án theo quy định pháp luật (Nghị quyết số 04/2017/NQ- HĐTP ngày 5/5/2017; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự).

[2]. Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lương Thị H1 và anh Trần Văn H2 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 31/8/2013 tại UBND xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Do vậy giữa Lương Thị H1 và anh Trần Văn H2 đã phát sinh quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H1 trình bày là do anh H2 nghiện ma túy dẫn đến giữa vợ chồng hay cãi vã nhau cũng như không cùng quan điểm. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, chị Lương Thị H1 đã bỏ về bên ngoại sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Như vậy, đời sống chung vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Lương Thị H1 xin được ly hôn anh Trần Văn H2 là hoàn toàn phù hợp. Căn cứ vào điều 51 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò giải quyết cho chị Lương Thị H1 được ly hôn với anh Trần Văn H2.

2.2. Về con chung: chị Lương Thị H1 và anh Trần Văn H2 có hai con chung là Trần Thị Ngọc D, sinh ngày 16/5/2013 và Trần Bảo Nh, sinh ngày 27/12/2014. Sau khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị đã đưa cháu D về bên ngoại sống từ đó cho đến nay và hiện tại cháu đang học tại trường tiểu học xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Còn cháu Trần Bảo Nh thì ở cùng với bố là anh Trần Văn H2 cùng với ông bà nội của cháu. Trong thời gian chị và anh H2 sống ly thân, anh H2 đã đi làm ăn xa, để cháu Nh ở cùng với bà nội. Nay anh Trần Văn H2 không có mặt tại địa phương, chị H1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là phù hợp. Chị H1 chưa yêu cầu anh Trần Văn H2 phải cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện tại công ăn việc làm và thu nhập của anh H2 chưa ổn định, do vậy tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

chung đối với anh Trần Văn H2. Anh Trần Văn H2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và khoản nợ: Theo trình bày của chị Lương Thị H1, chị và anh H2 không có tài sản chung, cũng như không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc chị Lương Thị H1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 04/2017/NQ- HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Lương Thị H1 được ly hôn với anh Trần Văn H2.
2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Trần Thị Ngọc D, sinh ngày 16/5/2013 và cháu Trần Bảo Nh, sinh ngày 27/12/2014 cho chị Lương Thị H1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Trần Văn H2. Anh H2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.
3. Về án phí: chị Lương Thị H1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh H2 được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H1 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu số 0000326 ngày 17/6/20120. Chị Lương Thị H1 đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX Cửa Lò;
- Chi cục THADS TX Cửa Lò;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghi Ân, TP Vinh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thế L